

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 14- 01 -2021.

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thay;
2. Ông Phan Ngọc Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 668/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc Tr, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 4, ấp Tân Dũng, xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

Bị đơn: Anh Đặng Minh H, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ 4, ấp Tân Dũng, xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 02 năm 2020, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Tr trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đặng Minh H kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không còn tin tưởng nhau. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Đặng Minh H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là cháu tên Đặng Nguyễn Tấn Khang, sinh năm 2012, hiện đang theo sống với chị. Nay chị yêu cầu nuôi dưỡng cháu Khang và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không thiếu nợ ai.

Tại bản khai ngày 01 tháng 12 năm 2020 bị đơn anh Đặng Minh H trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Tr kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Nay chị Tr xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Đặng Nguyễn Tấn Khang, sinh năm 2012, hiện đang theo sống với chị Tr. Nay tôi đồng ý để chị Tr nuôi.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không thiếu nợ ai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thời hạn thụ lý, giải quyết vụ án; việc cấp tổng đạt văn bản pháp luật và việc tuân thủ quy định pháp luật của người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Ngọc Tr đối với anh Đặng Minh H.

Về con chung: Ghi nhận anh H đồng ý giao con chung tên Đặng Nguyễn Tấn Khang, sinh năm 2012 cho chị Nguyễn Ngọc Tr trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ghi nhận chị Tr không ai yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung: Ghi nhận chị Tr, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Tr, anh H trình bày không thiếu nợ ai.

Về án phí: Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Ngọc Tr phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Tr, anh H vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng, căn cứ vào Khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Tr, anh H.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc Tr và anh Đặng Minh H sống chung với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 13/12/2012, tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Chị Tr cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nên xin ly hôn. Anh H thừa nhận có mâu thuẫn và đồng ý ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn giữa chị Tr, anh H là tự nguyện phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, nên ghi nhận.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Ngọc Tr có nguyện vọng được nuôi con chung tên Đặng Nguyễn Tấn Khang, sinh năm 2012. Anh H đồng ý để chị Tr nuôi con chung là tự nguyện, nên ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị Tr, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết là tự nguyện, nên ghi nhận.

[5] Về nợ chung: Chị Tr, anh H trình bày không thiếu nợ ai.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc Tr phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc Tr và anh Đặng Minh H.

2. Về nuôi con chung: Ghi nhận anh Đặng Minh H đồng ý để chị Nguyễn Ngọc Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung tên Đặng Nguyễn Tấn Khang, sinh ngày 26/9/2012. Ghi nhận chị Nguyễn Ngọc Tr không yêu cầu anh Đặng Minh H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Ghi nhận chị Nguyễn Ngọc Tr, anh Đặng Minh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Tr, anh H trình bày không thiếu nợ ai.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc Tr phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà chị Nguyễn Ngọc Tr đã nộp theo biên lai thu số 0001307 ngày 03/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Báo cho chị Nguyễn Ngọc Tr và anh Đặng Minh H biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS Tân Châu;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

Đã ký

Phạm Minh Tuấn